

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thanh Hải.

- Bà Phạm Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Tĩnh Biên.

**Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tĩnh Biên tham gia phiên
tòa:** Bà Nèang Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tĩnh Biên, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số:
119/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn
nhân gia đình, ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2024/QĐST-
HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số:
91/2024/QĐST – HNGĐ ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Neàng R, sinh năm 1978,

Nơi cư trú: Tổ G, ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Chau Phol L, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Tổ F, ấp V, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang.

(Chị R có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên
tòa nguyên đơn chị Neàng R trình bày:

Chị và anh **Chau Phol L** quen biết và được sự đồng ý của 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2005 nhưng chưa có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh **L** về sống bên gia đình chị địa chỉ: **Áp P, xã A, thị xã T, An Giang**. Thời gian đầu sống hạnh phúc khoảng tháng 4 năm 2018 chị và anh **L** xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, anh bỏ nhà về địa chỉ: **Tổ F, ấp V, xã V, thị xã T, An Giang** sống đến nay; trong khoảng thời gian sống ly thân, chị và anh **L** có có gặp nhau nói chuyện hàn gắn vợ chồng nhưng không thành, nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh **L**.

Về con chung: Chị và anh **L** có 01 con chung tên **Chau Phi N**, sinh ngày 01/7/2008 hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh **L** phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn: Anh **Chau Phol L**, anh **L** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập anh **L** đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh **L** vắng mặt không lý do.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán:* Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử; thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng nhiệm vụ.

- *Người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị tuyên bố chị **Neàng R** và anh **Chau Phol L** không phải là vợ chồng.

+ Về con chung: Chị **R**, được tiếp tục nuôi dạy con tên **Chau Phi N**, sinh ngày 01/7/2008 anh **L** không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị **R** không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị **R** xác nhận là không có nên không xem xét.

+ Về án phí: chị **R** khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh **Chau Phol L** là bị đơn, nơi thường trú: **Tổ F, ấp V, xã V, thị xã T, An Giang**. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chị **Neàng R** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh **Chau Phol L** quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn anh **L**. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh **L** vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị **R** cho rằng chị và anh **L** quen biết trên tinh thần tự nguyện và được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc. Khoảng tháng 4 năm 2018 chị và anh **L** xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh **L**, mặc dù hôn nhân giữa chị **R** và anh **L** được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có con chung, nhưng do chị **R** và anh **L** không có đăng ký kết. Theo qui định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị **R** đối với anh **L** không được chấp nhận mà tuyên bố không công nhận chị **R** và anh **L** là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị R và anh L có 01 con chung tên Chau Phi N, sinh ngày 01/7/2008 hiện chị R đang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc, khi ly hôn chị R yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cháu N cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là chị R, để đảm bảo tâm sinh lý và cuộc sống bình yên giao cháu N cho chị R được tiếp tục nuôi dạy là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị R không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị R xác nhận không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị R khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Neàng R và anh Chau Phol L là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Neàng R được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục chăm sóc con tên Chau Phi N, sinh ngày 01/7/2008, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Neàng R chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010869 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

3. *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND thị xã Tịnh Biên;
- THA.DS thị xã Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ ^{THẨM}
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh